

CHUYÊN ĐỀ 1 TÍNH ĐƠN ĐIỆU CỦA HÀM SỐ

A. KIẾN THỰC CƠ BẢN CẦN NẮM

- 1. Quy tắc tìm khoảng đơn điệu hàm số y = f(x)
- Bước 1. Tìm tập xác định D của hàm số.
- **Bước 2**. Tính đạo hàm y' = f'(x). Tìm các điểm x_i , (i = 1, 2, 3, ..., n) mà tại đó đạo hàm bằng 0 hoặc không xác định.
- Bước 3. Sắp xếp các điểm Xi theo thứ tự tăng dần và lập bảng biến thiên.
- Bước 4. Nêu kết luận về các khoảng đồng biến và nghịch biến dưa vào bảng biến thiên.
- 2. Định lý:
- ① Định lí (thừa nhận): Giả sử hàm số y = f(x) có đạo hàm trên khoảng K.

 $N\acute{e}u \ f(x) > 0$, " $x \hat{i} \ K_{thi\ hàm\ s\acute{o}}\ d\mathring{o}ng\ bi\acute{e}n\ trên\ khoảng}\ K$.

 $N\acute{e}u \ f(x) < 0$, " $x \hat{i} \ K_{thi \ hàm \ s\acute{o} \ nghịch \ biến trên khoảng} \ K$.

 $N\acute{e}u \ f(x) = 0$, " $x \hat{i} \ K_{thi\ hàm\ s\acute{o}\ không\ d\acute{o}i\ trên\ khoảng\ K$.

3. Hình dáng đồ thị

Nếu hàm số **đồng biến** trên K thì từ trái sang phải **đồ thị đi lên**. Nếu hàm số **nghịch biến** trên K thì từ trái sang phải **đồ thị đi xuống**.

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

- Câu 1: Cho hàm $y = \sqrt{x^2 6x + 5}$. Mệnh đề nào sau đây là **đúng?**
 - **A.** Hàm số đồng biến trên khoảng $(5; +\infty)$.
- **B.** Hàm số đồng biến trên khoảng $(3; +\infty)$.
- C. Hàm số đồng biến trên khoảng $(-\infty;1)$.
- **D.** Hàm số nghịch biến trên khoảng $(-\infty;3)$.
- Câu 2: Cho hàm số y = f(x) có đạo hàm $f'(x) = x(x-2)^3$, với mọi $x \in \mathbb{R}$. Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

 A. (1; 3).

 D. (-2; 0).



- biến trên khoảng nào dưới đây?

 - **A.** (1; 3). **B.** (-1; 0). **C.** (0; 1). **D.** (-2; 0).

- Cho hàm số $y = \frac{1}{3}x^3 \frac{1}{2}x^2 12x 1$ Cho hàm số $y = \frac{1}{3}x^3 \frac{1}{2}x^2 12x 1$ Mệnh đề nào sau đây là đúng? Câu 3:
 - A. Hàm số đồng biến trên khoảng (- 3;4).
 - **B.** Hàm số đồng biến trên khoảng (4; + Y).
 - C. Hàm số nghịch biến trên khoảng (- ¥;4).
 - D. Hàm số nghịch biến trên khoảng (- 3;+¥).
- Hàm số nào dưới đây đồng biến trên khoảng $(-\infty; +\infty)$? Câu 4:
 - $y = \frac{x-1}{x-2}$ $y = x^3 + x$ $y = -x^3 3x$ D. $y = \frac{x+1}{x+3}$

- Cho hàm số $y = \frac{x-2}{x+1}$. Mệnh đề nào dưới đây đúng? Câu 5:
 - A. Hàm số nghịch biến trên khoảng $(-\infty; +\infty)$
 - **B.** Hàm số nghịch biến trên khoảng $(-1; +\infty)$
 - C. Hàm số nghịch biến trên khoảng $(-\infty;-1)$

- D. Hàm số đồng biến trên khoản
- Câu 6: Cho hàm số $y = x^3 3x^2$. Mênh đề nào dưới đây đúng?

- **D.** Hàm số đồng biến trên khoảng $(-\infty; -1)$
- Cho hàm số $y = x^3 3x^2$. Mệnh đề nào dưới đây đúng? Câu 6:
 - A. Hàm số đồng biến trên khoảng (0;2)
 - **B.** Hàm số nghịch biến trên khoảng (0;2)
 - C. Hàm số nghịch biến trên khoảng $(-\infty;0)$
 - **D.** Hàm số nghịch biến trên khoảng $(2;+\infty)$
- Cho hàm số y = f(x) có đạo hàm $f'(x) = x^2 + 1$, $\forall x \in i$. Mệnh đề nào dưới đây đúng? Câu 7:
 - A. Hàm số nghịch biến trên khoảng $(1; +\infty)$
 - **B.** Hàm số nghịch biến trên khoảng (-1;1)
 - C. Hàm số đồng biến trên khoảng $(-\infty; +\infty)$
 - **D.** Hàm số nghịch biến trên khoảng $(-\infty;0)$
- Cho hàm số $y = x^3 2x^2 + x + 1$. Mệnh đề nào dưới đây đúng? Câu 8:
 - A. Hàm số nghịch biến trên khoảng $(1; +\infty)$
 - **B.** Hàm số nghịch biến trên khoảng $\left(\frac{1}{3};1\right)$
 - C. Hàm số nghịch biến trên khoảng $\left(-\infty; \frac{1}{3}\right)$
 - **D.** Hàm số đồng biến trên khoảng $\left(\frac{1}{3};1\right)$

- Trang(0; 2) / 6 $-\mathbb{C}$. $(\mathfrak{Q}; 0)$ +
- **D.** (-1;1)
- Câu 10: Cho hàm số $y = x^3 + 3x + 2$. Mênh đề nào dưới đây là đúng?



- Câu 9: Hàm số $x^2 + 1$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?
 - A. $(-\infty; +\infty)$

B. $(0; +\infty)$

C. $(-\infty;0)$

- **D.** (-1; 1)
- Câu 10: Cho hàm số $y = x^3 + 3x + 2$. Mệnh đề nào dưới đây là đúng?
 - A. Hàm số nghịch biến trên khoảng $(-\infty;0)$ và đồng biến trên khoảng $(0;+\infty)$
 - **B.** Hàm số đồng biến trên khoảng $(-\infty;0)$ và đồng biến trên khoảng $(0;+\infty)$
 - C. Hàm số đồng biến trên khoảng $(-\infty; +\infty)$
 - **D.** Hàm số nghịch biến trên khoảng $(-\infty; +\infty)$
- **Câu 11:** Cho hàm số $y = \sqrt{2x^2 + 1}$. Mệnh đề nào dưới đây đúng?
 - A. Hàm số đồng biến trên khoảng $(0; +\infty)$
 - **B.** Hàm số đồng biến trên khoảng $(-\infty;0)$
 - C. Hàm số nghịch biến trên khoảng $(0; +\infty)$
 - **D.** Hàm số nghịch biến trên khoảng (-1;1)
- Câu 12: Cho hàm số $y = \frac{x^3}{3} x^2 + x + 2019$
 - A. Hàm số đã cho đồng biến trên $\mathbb R$.

- **B.** Hàm số đã cho nghịch biến trên $(-\infty;1)$.
- C. Hàm số đã cho đồng biến trên $(-\infty;1)$ và nghịch biến trên $(1;+\infty)$.
- D. Hàm số đã cho đồng biến trên $(1; +\infty)$ và nghịch biến trên $(-\infty; 1)$.

C. Ham so da cho dong bien tren () va nghịch bien tren ().

D. Hàm số đã cho đồng biến trên $(1;+\infty)$ và nghịch biến trên $(-\infty;1)$.

Câu 13: Hàm số
$$y = \frac{5-2x}{x+3}$$
 nghịch biến trên

A.
$$R\setminus\{-3\}$$
. B. R .

$$\mathbf{B}$$
. R .

C.
$$(-\infty; -3)$$
. D. $(3; +\infty)$.

D.
$$(3;+\infty)$$
.

Câu 14: Hàm số nào sau đây nghịch biến trên
$$\mathbb{R}$$
?

A.
$$y = x^3 - 3x + 2$$
.

B.
$$y = x^4 + 2x^2 + 2$$
.

C.
$$y = -x^3 + 2x^2 - 4x + 1$$
.

D.
$$y = -x^3 - 2x^2 + 5x - 2$$
.

Câu 15: Hàm số
$$y = -x^3 + 3x^2 - 2$$
 đồng biến trên khoảng

A.
$$(0;2)$$

A.
$$(0;2)$$
. **B.** $(-\infty;0)$.

C.
$$(1;4)$$

C.
$$(1;4)$$
. **D.** $(4;+\infty)$.

Câu 16: Hàm số
$$y = x^4 - 4x^3$$
 đồng biến trên khoảng

A.
$$(-\infty; +\infty)$$
. B. $(3; +\infty)$. C. $(-1; +\infty)$. D. $(-\infty; 0)$.

B.
$$(3;+\infty)$$
.

C.
$$(-1;+\infty)$$

$$\mathbf{D}. \left(-\infty;0\right)$$

Câu 17: Cho hàm số
$$y = f(x)$$
 liên tục trên \mathbf{R} và có đạo hàm $f'(x) = (1-x)^2(x+1)^3(3-x)$. Hàm số $y = f(x)$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

A.
$$(-\infty;1)$$

A.
$$(-\infty;1)$$
. **B.** $(-\infty;-1)$. **C.** $(1;3)$. **D.** $(3;+\infty)$.

$$C_{\cdot}(1;3)$$

D.
$$(3;+\infty)$$
.

Câu 18: Hàm số
$$y = \frac{1}{3}x^3 - x^2 - 3x + 2019$$
 nghịch biến trên

A.
$$(-1;3)$$

B.
$$(-\infty;-1)$$

A.
$$(-1;3)$$
. **B.** $(-\infty;-1)$. **C.** $(-\infty;-1)$ $_{\text{và}}(3;+\infty)$. **D.** $(3;+\infty)$.

$$\mathbf{D}_{\cdot}(3;+\infty)$$

Câu 19: Hàm số
$$y = \sqrt{2018x - x^2}$$
 nghịch biến trên khoảng nào trong các khoảng sau đây?

A.
$$(1010;2018)$$
. **B.** $(2018;+\infty)$. **C.** $(0;1009)$. **D.** $(1;2018)$.

B.
$$(2018; +\infty)$$

D.
$$(1;2018)$$
.

Câu 20: Hàm số
$$y = -x^3 + 3x^2 - 4$$
 đồng biến trên tập hợp nào trong các tập hợp được cho dưới đây?

A.
$$(2;+\infty)$$
.

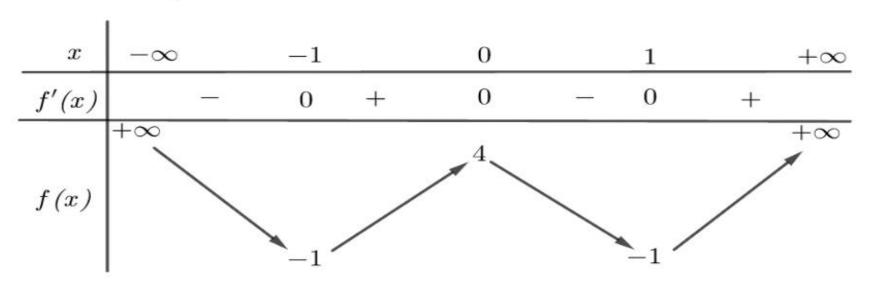
B.
$$(0;2)$$

A.
$$(2;+\infty)$$
. **B.** $(0;2)$. **C.** $(-\infty;0) \cup (2;+\infty)$. **D.** $(-\infty;0)$.

Câu 21: Cho hàm số
$$f(x)$$
 có bằng Gến Trang án 3 nhớt sau: — \bigcirc +

A. (*). D. (*). C. (*) (*). D. (*).

Câu 21: Cho hàm số f(x) có bảng biến thiên như sau:



Hàm số đã cho đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

$$\mathbf{A}$$
. $(-\infty;-1)$.

B.
$$(0;1)$$
.

C.
$$(-1;1)$$
.

D.
$$(-1;0)$$

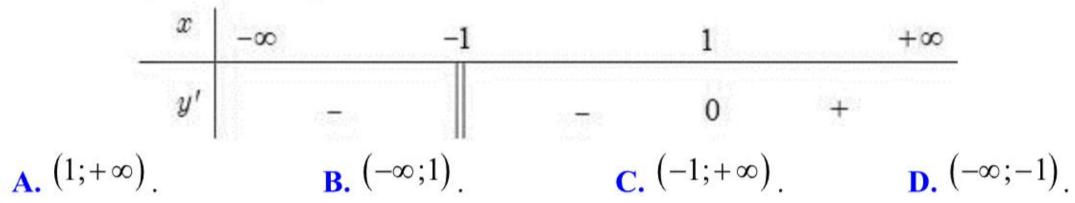
Câu 22: Cho hàm số y = f(x) có bảng xét dấu đạo hàm như sau

| \boldsymbol{x} | $-\infty$ | | -2 | • | 0 | | 2 | | $+\infty$ |
|------------------|-----------|---|----|---|---|---|---|---|-----------|
| <i>y</i> ' | | + | 0 | _ | | - | 0 | + | |

Mệnh đề nào dưới đây đúng?

- A. Hàm số nghịch biến trên khoảng $(-\infty; -2)$
- **B.** Hàm số đồng biến trên khoảng (-2;0)
- C. Hàm số đồng biến trên khoảng $(-\infty;0)$
- **D.** Hàm số nghịch biến trên khoảng (0;2)
- Câu 23: Cho hàm số y = f(x) trầng 3 1 6 4 1 1 1 Về. Hàm số đã cho nghịch biến trần khoảng pào dưới đây?

- D. Hàm số nghịch biên trên khoảng (0,2)
- Câu 23: Cho hàm số y = f(x) có bảng xét dấu của đạo hàm như hình vẽ. Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?



Câu 24: Cho hàm số y = f(x) có bảng biến thiên như sau

| x | $-\infty$ | | -1 | | 0 | | 1 | | $+\infty$ |
|-------|-----------|---|----|---|----------|---|----|---|-----------|
| f'(x) | | - | 0 | + | 0 | _ | 0 | + | , |
| f(x) | $+\infty$ | | | | 3 | | | | $+\infty$ |
| J (w) | | | _2 | | | | -2 | | |

Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

A. $\left(-1;0\right)$ B. $\left(-\infty;0\right)$ C. $\left(1;+\infty\right)$

D. (0;1)

Câu 25: Cho hàm số y = f(x) có bảng biến thiên như hình dưới đây. Mệnh đề nào sau đây là **đúng**?

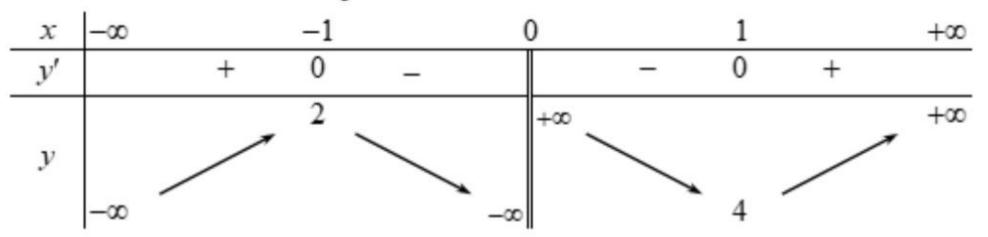
| | ı | 2 | , | • | |
|----|------|---------------|---|---|-------------|
| x | -∞ - | $\frac{1}{2}$ | 3 | | $+\infty$ |
| y' | + | + | 0 | - | |
| у | | | 4 | | √ -∞ |

- A. Hàm số đã cho đồng biến trên khoảng
- B. Hàm số đã cho đồng Triếng trê 14 kh $\frac{3}{2}$

C. Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng $(3; +\infty)$.

- A. Hain so da cho dong bien tien khoang \ \=
- **B.** Hàm số đã cho đồng biến trên khoảng $(-\infty;3)$.
- C. Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng $(3; +\infty)$.
- **D.** Hàm số đã cho nghịch biến trên các khoảng $\left(-\infty; -\frac{1}{2}\right)$ và $(3; +\infty)$.

Câu 26: Cho hàm số y = f(x) có bảng biến thiên như sau:



Hàm số nghịch biến trong khoảng nào?

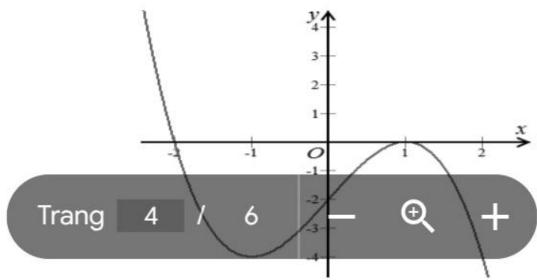
A.
$$(-1;1)$$

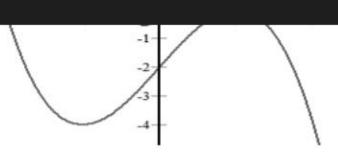
B.
$$(0;1)$$

A.
$$(-1;1)$$
. **B.** $(0;1)$. **C.** $(4;+\infty)$. **D.** $(-\infty;2)$.

D.
$$(-\infty;2)$$

Câu 27: Cho hàm số y = f(x) có đồ thị như hình vẽ bên. Hàm số đã cho đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

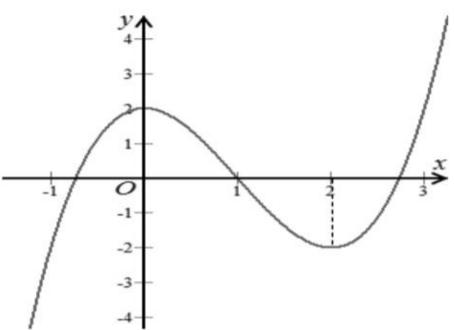




- **A.** $(-\infty; -1)$. **B.** (-1; 1).

- C. $(0;+\infty)$. D. (- ; +).

Câu 28: Cho hàm số y = f(x) có đồ thị như hình vẽ bên. Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

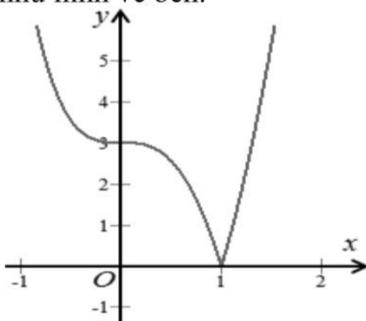


- **A.** (- 1;1). **B.** (- 1;2).

C. (1;2).

D. $(2; + \forall)$.

Câu 29: Cho hàm số y = f(x) có đồ thị như hình vẽ bên.

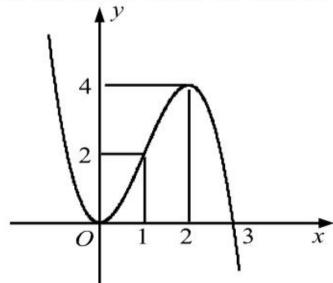


Mệnh đề nào sau đây là đúng?

- A. Hàm số đã cho đồng biến trên khoảng (0;2).
- B. Hàm số đã cho đồng biến trên khoảng $(-1; +\infty)$
- C. Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng

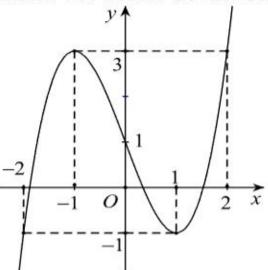
- **B.** Hàm số đã cho đồng biến trên khoảng $(-1,+\infty)$.
- C. Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng (-1;2).
- **D.** Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng $(-\infty;1)$.

Câu 30: Cho hàm số y = f(x) có đồ thị như hình vẽ. Hàm số đã cho đồng biến trên khoảng nào?



- **A.** $(-\infty;0)$. **B.** (1;3). **C.** (0;2). **D.** $(0;+\infty)$.

Câu 32: Cho hàm số y = f(x) có đồ thị như hình vẽ. Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng nào?



- **A.** (-1;1).

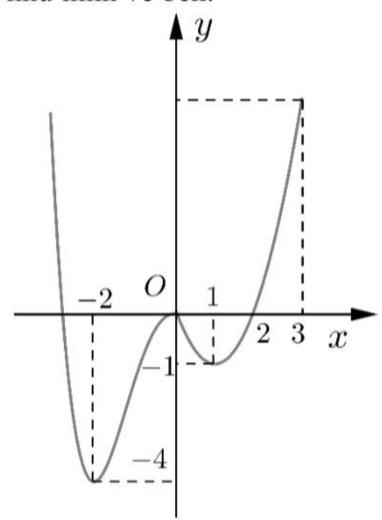
D. $(1;+\infty)$

A. (-1;1).

- **B.** (-2;-1). **C.** (-1;2).

D. $(1;+\infty)$.

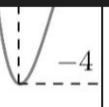
Câu 33: Cho hàm số y = f(x) có đồ thị như hình vẽ bên.



Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng

- **A.** (-1;0). **B.** (-2;-1). **C.** (0;1).

D. (1;3).



Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng

- **A.** (-1;0).
- **B.** (-2;-1).
- **C.** (0;1).
- **D.** (1;3).